

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Châu

2. Ông Mai Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26/7/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Đặng Hoàng Anh T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà **Hồ Thị Bé Q**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2022 và lời trình bày của nguyên đơn ông Đặng Hoàng Anh T trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Ông và bà Q kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015/KH, quyền số 1/2015, ngày 20/4/2015. Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cãi nhau và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là về tiền bạc, tình cảm nên hai bên không còn tin tưởng nhau. Bà Q không chăm lo cho gia đình

chồng nên hai người hay cãi nhau, mất hạnh phúc. Ngày 10/6/2022, sau cuộc gây cãi, bà Q bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay không về. Nay không thể hàn gắn được hôn nhân nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Q.

Về con chung: Ông và bà Q có 01 con chung tên Đặng Minh H sinh ngày 22/3/2016 hiện nay đang sống với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Hồ Thị Bé Q trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của ông Đặng Hoàng Anh T, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do các đương sự vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Đặng Hoàng Anh T nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Thị Bé Q. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đặng Hoàng Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Hồ Thị Bé Q vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, ông Đặng Hoàng Anh T và bà Hồ Thị Bé Q được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay ông T kiên quyết xin ly hôn với bà Q vì không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân này do bà Q đã bỏ nhà đi từ tháng 6/2022 đến nay. Vợ chồng ông T và bà Q không còn sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hội đồng xét xử xác định mục đích trong hôn nhân giữa hai bên là không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của ông T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Ông T xác định ông và bà Q có 01 con chung tên Đặng Minh H, sinh ngày 22/3/2016 hiện nay đang sống với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Đặng Minh H đang ở chung với ông T, có cuộc sống ổn định. Bà Q cũng không có phản đối hay ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do đó, nhằm không làm thay đổi hoàn cảnh sống ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý trẻ nên chấp nhận yêu cầu của ông T, giao con chung tên Đặng Minh Hiếu cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng bà Q được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Ông T xác định ông và bà Q không có nợ chung. Bà Q không có ý kiến phản hồi về nợ chung và cho đến khi xét xử sơ thẩm, không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng ông T và bà Q, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung: Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Q không có ý kiến phản hồi về phần tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Bà Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Anh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bà Hồ Thị Bé Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng Anh T được ly hôn với bà Hồ Thị Bé Q.

2. Về con chung: Ông Đặng Hoàng Anh T và bà Hồ Thị Bé Q có 01 con chung.

Giao 01 con chung tên Đặng Minh H sinh ngày 22/3/2016 cho ông Đặng Hoàng Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hồ Thị Bé Q không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đặng Hoàng Anh T không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng bà Hồ Thị Bé Q được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Đặng Hoàng Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002579, ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Đặng Hoàng Anh T đã nộp đủ.

Bà Hồ Thị Bé Q không phải chịu án phí.

4. Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CC THADS huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng